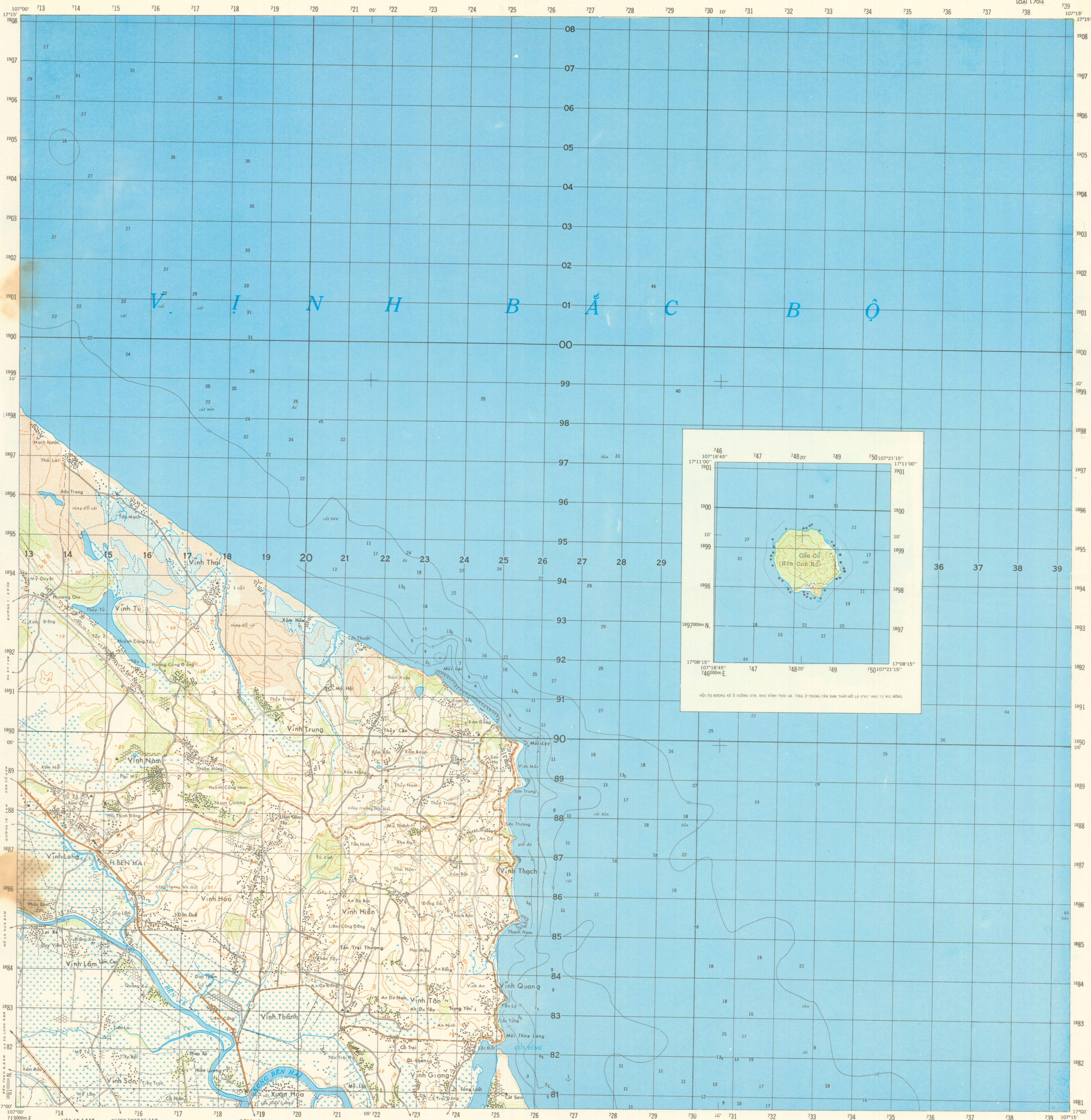




1:50000
1 CM BẰNG 500M THỰC ĐỊA

KHOẢNG CAO ĐỀU CỦA ĐƯỜNG BÌNH ĐỒ CƠ BẢN LÀ 20M

HỆ CHIỀU HÌNH THỂ BẦU DỤC QUẢ ĐẤT U.T.M. Ế VÊ SÉT GỐC ĐẠI ĐỊA AN ĐỘ 1960 GỐC ĐÓ CAO MẶT BIỂN TRUNG BÌNH PHỔNG CHUNG

Biên giới nước
Đường trục rải nhựa, đá, Tán đường
Đường nhựa rải nhựa, đá
Đường đất, Tán đường
Đường sắt kép, Ga, Trạm
Đường sắt đơn, Đường gaông
Tường, Bờ đắp
Cầu lớn, Cầu nhỏ
Phà, Chỗ lội qua được

Thôn xóm, Khu nhà chũu lều
Nhà thờ, Trường, Đền, Tôn tích
Đền miếu, Chùa, Am
Kênh, mương, đào, Rộng dưới 18m, Trên 18m
Hồ ao có nước quanh năm, Tàng mùa
Đập xây, Đập đất
Ghềnh chảy mạnh, Thắc lán, Thắc nhỏ
Ruộng muối
Bể nước, Giếng, Nguồn

Thôn xóm, Khu nhà chũu lều
Nhà thờ, Trường, Đền, Tôn tích
Đền miếu, Chùa, Am
Kênh, mương, đào, Rộng dưới 18m, Trên 18m
Hồ ao có nước quanh năm, Tàng mùa
Đập xây, Đập đất
Ghềnh chảy mạnh, Thắc lán, Thắc nhỏ
Ruộng muối
Bể nước, Giếng, Nguồn

Rừng già, Rừng thưa
Bụi rậm, Đền điện
Cao su, Cà phê
Thông, Tre
Đào nước, Bãi biển
Đất có thể lặn, Đống cỏ
Ruộng lúa, Đống lầy
Vùng đá vôi hay đá

BẢNG CHẬP

6343 I	6443 III	6442 I	6442 I
--------	----------	--------	--------

CỤC BẢN ĐỒ BỘ TỔNG THAM MUI Q. D. N. D. V. N.
In năm 1993 theo 1:50 000 U.T.M. in năm 1968
Chính lý theo 1:50 000 U.T.M. đầu tra thực địa năm 1980.
Cấp đường theo 1:500 000 giao thông in năm 1986 và tài liệu đến tháng 9-1990
Ranh giới hành chính theo tài liệu đến tháng 9-1990